**A picture containing logo

Description automatically generated**

**PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty Dược uy tín năm 2022)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin công ty cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 04/11/2022.**  Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):  Qr code  Description automatically generated |

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………………………………………………………………………………………….…………

Bộ phận làm việc: ……………………………………………………………………………………………

Số điện thoại liên lạc: ……………………………………………………………………………………….

Email:………………………………………………………………………………….…………………….

|  |
| --- |
| PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:** ……………………………………………………………………………………...
2. **Mã số thuế:** …………………………………………………………………………………………........
3. **Năm thành lập:** …………………………………………………………………………………….........
4. **Loại hình hoạt động của Doanh nghiệp:**

Nhà nước

Tư nhân trong nước

Có vốn đầu tư nước ngoài chiếm trên 50%

1. **Lĩnh vực kinh doanh chính của Doanh nghiệp:**

Sản xuất dược phẩm *(****Tây dược*** *chiếm tỷ trọng … .% doanh thu,* ***Đông dược*** *chiếm tỷ trọng …….% doanh thu )*

Phân phối dược phẩm *(chiếm tỷ trọng ..….% doanh thu)*

Kinh doanh trang thiết bị, vật tư y tế *(chiếm tỷ trọng ……% doanh thu)*

Khác (ghi rõ: …………………………………………….. *chiếm tỷ trọng…… % doanh thu*)

1. **Quy mô thị trường:** Doanh nghiệp hiện có ……. cơ sở phân phối/ đại lý chính hãng.
2. **Thông tin tài chính của Doanh nghiệp (Đơn vị tính: Triệu đồng)**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2021** | **Kế hoạch năm 2022** | **Thực hiện 9 tháng**  **đầu năm 2022** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản |  |  |  |
| Vốn chủ sở hữu |  |  |  |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ |  |  |  |
| Giá vốn hàng bán |  |  |  |
| Tổng doanh thu (\*) |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |

*(\*) Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Công ty (không bao gồm các khoản giảm trừ)*

1. **Cơ cấu doanh thu của Quý Doanh nghiệp hiện nay đến từ các kênh nào?**

Kênh OTC *(chiếm tỷ trọng …….% doanh thu)*

Kênh ETC *(chiếm tỷ trọng …….% doanh thu)*

Khác (ghi rõ……………………………………………………………………………………………..)

|  |
| --- |
| PHẦN II: TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP |

1. **Tổng quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2021? (*vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án*)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Doanh thu |  |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |  |
| Tổng chi phí |  |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp cho biết tình hình chi phí hiện nay thay đổi như thế nào so với cùng kỳ năm 2021? (vui lòng đánh dấu X với 1 trong 5 phương án)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên đáng kể** |
| Chi phí lao động |  |  |  |  |  |
| Chi phí nguyên vật liệu |  |  |  |  |  |
| Chi phí bán hàng, marketing |  |  |  |  |  |
| Chi phí chuyển đổi công nghệ |  |  |  |  |  |
| Chi phí nghiên cứu phát triển |  |  |  |  |  |
| Chi phí đầu tư phát triển bền vững |  |  |  |  |  |

1. **Những khó khăn dưới đây tác động như thế nào tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong năm vừa qua? (*vui lòng đánh dấu X với 1 trong 4 phương án*)**

| **Khó khăn** | **Không tác động** | **Tác động ít** | **Tác động tương đối** | **Tác động lớn** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Biến động giá năng lượng |  |  |  |  |
| Sự leo thang chi phí trong nguyên liệu thô |  |  |  |  |
| Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí hậu cầu gia tăng |  |  |  |  |
| Sức ép đến từ tỷ giá gia tăng |  |  |  |  |
| Lạm phát tăng cao đột biến ở hầu hết các quốc gia |  |  |  |  |
| Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn, lãi suất huy động tăng |  |  |  |  |
| Rủi ro an ninh mạng |  |  |  |  |
| Lao động không đáp ứng được về số lượng/chất lượng |  |  |  |  |
| Bất ổn chính trị trên thế giới |  |  |  |  |
| Thiên tai, dịch bệnh |  |  |  |  |
| Nhu cầu mua sắm, tiêu dùng giảm |  |  |  |  |
| Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành |  |  |  |  |
| Khác (Vui lòng cho biết:………………………..) |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo những khó khăn trên sẽ kéo dài trong bao lâu? (*vui lòng đánh dấu X với 1 trong 4 phương án*)**

| **Khó khăn** | **Không  kéo dài** | **Cuối năm 2022** | **Cuối năm 2023** | **Qua năm 2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Biến động giá năng lượng |  |  |  |  |
| Sự leo thang chi phí nguyên liệu thô |  |  |  |  |
| Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí hậu cầu gia tăng |  |  |  |  |
| Sức ép đến từ tỷ giá gia tăng |  |  |  |  |
| Lạm phát tăng cao đột biến ở hầu hết các quốc gia |  |  |  |  |
| Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn, lãi suất huy động tăng |  |  |  |  |
| Rủi ro an ninh mạng |  |  |  |  |
| Lao động không đáp ứng được về số lượng/chất lượng |  |  |  |  |
| Bất ổn chính trị trên thế giới |  |  |  |  |
| Thiên tai, dịch bệnh |  |  |  |  |
| Nhu cầu mua sắm, tiêu dùng giảm |  |  |  |  |
| Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành |  |  |  |  |
| Khác (Vui lòng cho biết:………………………..) |  |  |  |  |

1. **Đánh giá của Quý Doanh nghiệp về mức độ triển khai các hoạt động dưới đây tại doanh nghiệp?**

|  | **Rất hạn chế** | **Hạn chế** | **Vừa**  **phải** | **Chú trọng** | **Rất chú trọng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nghiên cứu thị trường, sản xuất ra các loại thuốc phù hợp với nhu cầu người dân |  |  |  |  |  |
| Chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng thuốc |  |  |  |  |  |
| Đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu thuốc |  |  |  |  |  |
| Tăng cường chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu (mua bằng phát minh, sáng chế, hợp tác…) |  |  |  |  |  |
| Nâng cấp, đầu tư nhà máy sản xuất đạt chuẩn quốc tế |  |  |  |  |  |
| Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao |  |  |  |  |  |
| Tăng cường dự trữ hàng tồn kho |  |  |  |  |  |
| Phát triển các kênh phân phối |  |  |  |  |  |
| Liên minh giữa các đối tác không cạnh tranh (nhà cung cấp nguyên liệu, máy móc, nhà phân phối…) |  |  |  |  |  |
| Kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào |  |  |  |  |  |
| Kiểm soát rủi ro về môi trường |  |  |  |  |  |
| Kiểm soát rủi ro tài chính |  |  |  |  |  |
| Đánh giá năng lực nhà thuốc, đại lý để tối ưu hóa chính sách bán hàng |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| PHẦN III: TRIỂN VỌNG KINH DOANH VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH |

1. **Dựa trên thực trạng hiện nay của nền kinh tế Việt Nam, niềm tin của Quý Doanh nghiệp vào sự phát triển nhanh chóng của Kinh tế Việt Nam trong năm 2023 như thế nào?**

Có niềm tin rõ rệt

Có niềm tin tương đối rõ rệt

Chưa có nhiều niềm tin

Không có kỳ vọng

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng ngành Dược trong năm 2023 so với năm 2022 sẽ như thế nào?**

Tăng trưởng sẽ thấp hơn rất nhiều

Tăng trưởng sẽ thấp hơn một chút

Duy trì tốc độ tăng trưởng

Tăng trưởng khả quan, tốt hơn một chút

Tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp mình trong năm 2023 so với năm 2022 sẽ như thế nào?**

Khó khăn hơn rất nhiều

Khó khăn hơn một chút

Không thay đổi

Khả quan hơn một chút

Khả quan hơn rất nhiều

1. **Kỳ vọng của Quý Doanh nghiệp đối với một số chỉ tiêu sau của năm 2023 sẽ như thế nào so với năm 2022?**

| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi**  **đáng kể** | **Giảm đi** | **Cơ bản ổn định** | **Tăng lên** | **Tăng lên**  **đáng kể** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Doanh thu |  |  |  |  |  |
| Tổng chi phí |  |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo thế nào về thay đổi trong nhu cầu khách hàng đối với một số nhóm sản phẩm sau trong ít nhất 1 năm tới đây?**

|  | **Không rõ** | **Giảm đi** | **Không thay đổi** | **Tăng lên** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tăng cường hệ miễn dịch, sức đề kháng (Immune supplement) |  |  |  |  |
| Vắc-xin (Vaccine) |  |  |  |  |
| Kháng virus (Anti-viral) |  |  |  |  |
| Điều trị và hỗ trợ điều trị ung thư (Oncology) |  |  |  |  |
| Chống tiểu đường (Anti-diabetics) |  |  |  |  |
| Chống thấp khớp (Anti-rheumatics) |  |  |  |  |
| Chống đông máu (Anti-coagulants) |  |  |  |  |
| Da liễu (Dermatological) |  |  |  |  |
| Giãn phế quản (Bronchodilators) |  |  |  |  |
| Sản phẩm khác (Vui lòng ghi rõ…………… ) |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về mức độ ảnh hưởng trên thang điểm 5 của các yếu tố sau đến việc thiết lập định hướng chiến lược tương lai trong thời kỳ bình thường tiếp theo? *(Với 1-Ít ảnh hưởng và 5-Ảnh hưởng rất nhiều)***

|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố bên ngoài** | | | | | |
| Tình hình kinh tế vĩ mô |  |  |  |  |  |
| Diễn biến dịch bệnh (COVID-19, đậu mùa khỉ, sốt xuất huyết…) |  |  |  |  |  |
| Sức ép đổi mới sáng tạo trong ngành |  |  |  |  |  |
| Cạnh tranh thị phần giữa các doanh nghiệp trong nước |  |  |  |  |  |
| Hoạt động M&A/Sự gia nhập của các công ty nước ngoài |  |  |  |  |  |
| Biến động giá năng lượng |  |  |  |  |  |
| Sự leo thang chi phí trong nguyên liệu thô |  |  |  |  |  |
| Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí hậu cầu gia tăng |  |  |  |  |  |
| Các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết |  |  |  |  |  |
| Tâm lý người tiêu dùng |  |  |  |  |  |
| Các quy định, chính sách quản lý về chất lượng và giá trong ngành Dược |  |  |  |  |  |
| **Yếu tố bên trong** | | | | | |
| Hoạt động marketing của Doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Tiềm lực tài chính của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm |  |  |  |  |  |
| Chất lượng nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Khả năng quản lý rủi ro trong doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Sự tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình vận hành |  |  |  |  |  |
| Tốc độ ứng phó và sự thích nghi của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Văn hóa và giá trị cốt lõi |  |  |  |  |  |
| Đầu tư cho tăng trưởng bền vững |  |  |  |  |  |

1. **Đâu là Top 3 yếu tố chính thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Quý Doanh nghiệp?**

Việc triển khai chiến lược phát triển bền vững có thể nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp

Khách hàng của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững có thể đạt được

Chính phủ ban hành các quy định liên quan

Các nhà cung cấp của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững

Doanh nghiệp có thể xác định các rủi ro và cơ hội bằng cách thực hiện chiến lược phát triển bền vững

Những biến động bất ngờ từ thiên tai, dịch bệnh

Doanh nghiệp của chúng tôi chưa có ý định thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

Khác (vui lòng ghi rõ………………………………………………………………………..)

1. **Đâu là Top 4 giải pháp trọng tâm của doanh nghiệp trong thời kỳ bình thường tiếp theo?**

|  | **Trong ngắn hạn** | **Trong dài hạn** |
| --- | --- | --- |
| Nghiên cứu các sản phẩm thuốc mới, phát triển các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên |  |  |
| Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế |  |  |
| Sử dụng công nghệ kỹ thuật số trong tiếp thị bán hàng |  |  |
| Tập trung xây dựng nhóm hàng chiến lược có doanh số lớn và lợi nhuận cao |  |  |
| Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu thuốc, thiết bị y tế |  |  |
| Thực hiện M&A, liên doanh với các doanh nghiệp nước ngoài |  |  |
| Tìm kiếm, đa dạng nhà cung cấp nguyên vật liệu với giá cạnh tranh |  |  |
| Phát triển, mở rộng kênh OTC (bán hàng trực tiếp qua các nhà thuốc) |  |  |
| Cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý của công ty |  |  |
| Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao |  |  |
| Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường |  |  |
| Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, biến động giá và chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào |  |  |
| Khác (vui lòng ghi rõ: ……………………………………) |  |  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, những vấn đề chính sách nào dưới đây Chính phủ nên thực hiện để hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới? (vui lòng đánh dấu X với phương án phù hợp)**

Giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất

Thực hiện các gói hỗ trợ lãi suất để giảm chi phí vay nợ

Thực hiện các gói tín dụng ưu đãi

Cải thiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng logistics

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Đẩy mạnh công nghệ thông tin, tiến đến giải quyết thủ tục hành chính hoàn toàn trên không gian mạng

Nâng cao hiệu quả các chương trình hỗ trợ người lao động

Xử lý các vướng mắc liên quan đến quy tắc xuất xứ để tận dụng ưu đãi thuế quan FTA

Kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Bổ sung khung pháp lý về phát triển bền vững

Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý về hoạt động sản xuất và lưu thông phân phối thuốc

Minh bạch hóa thông tin, tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp

Hoàn thiện và minh bạch quy trình đấu thầu thuốc tại các bệnh viện (kênh ETC)

Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dược, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ, phân tích dữ liệu ngành dược

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tránh tình trạng hàng giả, hàng nhái

Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng sản phẩm dược, đặc biệt với sản phẩm mới đưa ra thị trường

Hỗ trợ đầu tư và phát triển vùng nuôi, trồng dược liệu

Khác (Vui lòng cho biết:……………………………………………………………………….)

|  |
| --- |
| PHẦN V: ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRONG NGÀNH |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là Doanh nghiệp Dược tiêu biểu nhất trên thị trường Dược phẩm Việt Nam hiện nay?** (*Xin vui lòng đánh số từ 1 – 10 doanh nghiệp trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là Doanh nghiệp Dược mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất*)

**LĨNH VỰC SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I-PHARBACO |
|  | CÔNG TY CP ARMEPHACO |
|  | CÔNG TY TNHH B.BRAUN VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Á ÂU |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC |
|  | CÔNG TY TNHH SANOFI AVENTIS VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM SANOFI-SYNTHELABO VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP S.P.M |
|  | CÔNG TY CP HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM SA VI (SAVIPHARM) |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TENAMYD |
|  | CÔNG TY TNHH US PHARMA USA |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC DANAPHA |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TIPHARCO |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM |
|  | CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM CỬU LONG |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC HẬU GIANG |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TV.PHARM |
|  | CÔNG TY TNHH ROHTO - MENTHOLATUM (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY TNHH HASAN DERMAPHARM |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH |
|  | CÔNG TY CP FRESENIUS KABI VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP PYMEPHARCO |
|  | CÔNG TY CP TRAPHACO |
|  | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH |
|  | CÔNG TY CP SAO THÁI DƯƠNG |
|  | CÔNG TY TNHH NHẤT NHẤT |
|  | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC |
|  | CÔNG TY TNHH Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐẠI HỒNG PHÚC |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NAM HÀ |
|  | CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**LĨNH VỰC SẢN XUẤT ĐÔNG DƯỢC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
|  | CÔNG TY CP TRAPHACO |
|  | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH |
|  | CÔNG TY CP SAO THÁI DƯƠNG |
|  | CÔNG TY TNHH NHẤT NHẤT |
|  | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂM BÌNH |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC |
|  | CÔNG TY TNHH Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐẠI HỒNG PHÚC |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM NAM HÀ |
|  | CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**LĨNH VỰC PHÂN PHỐI, KINH DOANH DƯỢC PHẨM VÀ VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

| **Thứ hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |
|  | TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI |
|  | CÔNG TY TNHH ZUELLIG PHARMA VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ECO |
|  | CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2 |
|  | CÔNG TY CP VACXIN VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA |
|  | CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN |
|  | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC |
|  | CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐÔ |
|  | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY |
|  | CÔNG TY CP XNK Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2 |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHANO |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN |
|  | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM SANG |
|  | CÔNG TY TNHH ROCHE VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM PHARMACITY |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG |
|  | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM BẾN TRE |
|  | CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO |
|  | CÔNG TY TNHH MTV VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

|  |
| --- |
|  |

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*